

Bản án số: 29/2022/HS-PT
Ngày: 02-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Thạch;

Ông Nguyễn Đức Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Hồ Minh Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 225/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Trần Hồng C. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Hồng C, sinh năm 1973 tại tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp B, xã A, huyện H, tỉnh M; tạm trú: khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ văn hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị B, sinh năm 1952; sống chung như vợ chồng với Cao Khởi E, sinh năm 1981 và có 05 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án: không; tiền sự: Ngày 27/02/2020 bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; có mặt.

Ngoài ra, còn có 05 bị cáo do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T, Bùi Thị T1, Nguyễn Văn T2, Trần Hồng C, Nguyễn Minh T3 và Võ Văn D không quen biết nhau nhưng T, T1, D quen biết với gia đình bà Trần Thị H.

Khoảng 13 giờ 00 ngày 16/02/2021, Trần Văn T đi bộ từ phòng trọ thuộc khu phố B, phường B, thị xã T đến nhà của bà Trần Thị H gần đó chơi. T nhìn thấy tại bãi đất trống sát nhà của bà Hiền có 05 đối tượng đang chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền, mỗi ván đặt từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng nên vào cùng tham gia. Sau đó, lần lượt Bùi Thị T1, Nguyễn Văn T2, Trần Hồng C, Nguyễn Minh T3 và Võ Văn D đến cùng tham gia. Chơi được một lúc thì 04 người lúc đầu lần lượt bỏ ra về. Còn lại T, T1, T2, C, T3, D và một đối tượng không rõ lai lịch tiếp tục chơi và thay phiên nhau làm cái.

Nhận được tin báo, khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày Công an thị xã T phối hợp với lực lượng Công an phường B tiến hành kiểm tra bắt quả tang Trần Văn T, Bùi Thị T1, Nguyễn Văn T2, Trần Hồng C, Nguyễn Minh T3 và Võ Văn D về hành vi đánh bạc, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: Số tiền tại chiếu bạc là 15.150.000 đồng; 01 bộ bài tây đã qua sử dụng; 01 tấm bạt màu xanh. Ngoài ra, còn thu giữ số tiền 1.200.000 đồng trên người Nguyễn Văn T2. Riêng đối tượng không rõ lai lịch tham gia đánh bạc chạy thoát khi bị phát hiện.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Võ Văn D khai mang theo số tiền 10.000.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, D ném toàn bộ tiền vào chiếu bạc nên không rõ thắng thua.

Nguyễn Văn T2 khai mang theo số tiền 5.000.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T2 ném toàn bộ tiền vào chiếu bạc nên không rõ thắng, thua. Số tiền 1.200.000 đồng bị thu giữ trên người bị cáo cũng dùng để đánh bạc.

Bùi Thị T1 khai mang theo số tiền 2.800.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T1 đã ném toàn bộ tiền vào chiếu bạc.

Trần Hồng C khai mang theo số tiền 1.600.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền này tham gia đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, C đã ném toàn bộ tiền vào chiếu bạc. Thời điểm bị bắt bị cáo thắng được số tiền 600.000 đồng.

Trần Văn T khai mang theo số tiền 1.200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T đã thua hết số tiền trên.

Nguyễn Minh T3 khai mang theo số tiền 300.000 đồng sử dụng toàn bộ số tiền trên để tham gia đánh bạc. Khi bị bắt quả tang, T3 đã thua hết số tiền trên.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo về số tiền sử dụng đánh bạc, cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 20.900.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Trần Hồng C, Võ Văn D, Nguyễn Văn T3, Nguyễn Minh T2, Trần Văn T1 và Bùi Thị T1 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Hồng C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 25/02/2021.

Xử phạt bị cáo Võ Văn D 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T3 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bùi Thị T1 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/10/2021 bị cáo Trần Hồng C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền là hình phạt chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Tội danh, điều luật mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử và áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với số tiền sử dụng và tổng tiền dùng đánh bạc, cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo xác định số tiền đánh bạc là 20.900.000 đồng là không phù hợp, chứng cứ thu giữ trên người các bị cáo cùng lời khai nhận của các bị cáo thực hiện hành vi thì số tiền thu giữ thực tế là chứng cứ vật chất chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó đủ cơ sở xác định tổng số tiền dùng đánh bạc trong vụ án này là 16.350.000 đồng. Nhưng do tổng số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo không làm ảnh hưởng đến tính chất, hành vi cũng như khung hình phạt đối với

các bị cáo, do đó, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi xác định số tiền dùng đánh bạc và số tiền khi thực hiện hành vi phạm tội.

Xét kháng cáo của bị cáo C xin được giảm nhẹ hình phạt, chuyển từ hình phạt tù có thời hạn sang hình phạt tiền là hình phạt chính nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2020 bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Xét thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo C thống nhất và phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/02/2021, tại khu đất trống thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, Bình Dương, các bị cáo Võ Văn D, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh T3, Trần Văn T, Bùi Thị T1 và Trần Hồng C có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi bài cào 03 lá. Khi phát hiện bắt quả tang trên chiếu bạc thu giữ tiền dùng đánh bạc là 15.150.000 đồng, cơ quan tố tụng thu giữ trên người bị cáo Nguyễn Văn T 1.200.000 đồng nên chứng cứ thu giữ trên người các bị cáo cùng lời khai nhận của các bị cáo thực hiện hành vi thì số tiền thu giữ thực tế là chứng cứ vật chất chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó đủ cơ sở xác định tổng số tiền dùng đánh bạc trong vụ án là 16.350.000 đồng.

Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc 20.900.000 đồng là không đúng quy định tại các Điều 19, 86, 87, 98 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuy nhiên tổng số tiền dùng đánh bạc của các bị cáo là 16.350.000 đồng, đủ định lượng cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, thiếu sót của cấp sơ thẩm không làm ảnh hưởng đến tính chất, mức độ, hành vi cũng như khung hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Hành vi của các bị cáo Võ Văn D, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Minh T3, Trần Văn T, Bùi Thị T1 và Trần Hồng C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa

phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Hồng C: Hội đồng xét xử xét thấy, tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Bị cáo có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng, chưa hết thời hạn xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Hồng C phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hồng C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 122/2021/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương đối với bị cáo Trần Hồng C như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Hồng C phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Hồng C 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/02/2021 đến ngày 25/02/2021.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Hồng C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra 1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTTTT, 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Cao Huy Cường